

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HẠ HÒA**

Số: 4738/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hạ Hòa, ngày 24 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu du lịch nghỉ dưỡng
Ao Giời - Suối Tiên, xã Quân Khê, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 77/2015/QH13;

Căn cứ Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14;

Căn cứ Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 71/QĐ-UBND ngày 11/01/2019 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2.000 Khu du lịch nghỉ dưỡng Ao Giời – Suối Tiên, xã Quân Khê, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ Quyết định số 1375/QĐ-UBND ngày 11/4/2019 của UBND huyện Hạ Hòa về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí lập Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu du lịch nghỉ dưỡng Ao Giời- Suối Tiên, xã Quân Khê, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ Văn bản số 1437/SXD-KTQH ngày 12/9/2019 của Sở Xây dựng Phú Thọ về việc cho ý kiến nội dung đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu du lịch nghỉ dưỡng Ao Giời - Suối Tiên, xã Quân Khê, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ;

Xét đề nghị của phòng Kinh tế và Hạ Tầng tại Báo cáo thẩm định số 37/BCTĐ-KT&HT ngày 22 tháng 10 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu du lịch nghỉ dưỡng Ao Giời - Suối Tiên, xã Quân Khê, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ, với những nội dung như sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu du lịch nghỉ dưỡng Ao Giời - Suối Tiên, xã Quân Khê, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ.

2. Đơn vị tổ chức lập quy hoạch: Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Giang.

3. Đơn vị tư vấn lập quy hoạch: Liên danh công ty TNHH kiến trúc và chuyên giao công nghệ Hà Nội & Công ty TNHH MTV tư vấn xây dựng hội kiến trúc sư Hà Nội.

4. Phạm vi và ranh giới lập quy hoạch.

- Khu đất nghiên cứu lập quy hoạch có vị trí tại tiểu khu 48, xã Quân Khê, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ. Vị trí giới hạn như sau:

+ Phía Bắc, Đông Bắc giáp khu đồi núi và khu dân cư khu 8, xã Quân Khê, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ.

+ Phía Đông, Đông Nam giáp khu đồi núi xã Xuân Áng, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ.

+ Phía Nam, Tây Nam giáp khu đồi núi xã Mỹ Lung, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ và xã Chân Thịnh, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.

+ Phía Tây, Tây Bắc giáp khu đồi núi xã Vân Hội và xã Việt Hồng, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái.

- Tổng diện tích khu đất nghiên cứu lập quy hoạch có diện tích 172,99ha, trong đó: Vùng lõi (diện tích thuê môi trường rừng) có quy mô 24,3 ha; vùng đệm (diện tích thuê đất, chuyên mục đích sử dụng đất) có quy mô 148,69 ha.

5. Mục tiêu lập quy hoạch

- Khai thác tiềm năng du lịch tâm linh, sinh thái và di tích lịch sử, văn hóa cách mạng ở đền Mẫu Âu Cơ, thắng cảnh Ao Châu, Ao Giời- Suối Tiên, chiến khu Văn- Hiền Lương, chiến khu 10 – Đại Phạm... Trên cơ sở xây dựng hạ tầng giao thông, các công trình phúc lợi công cộng kiên cố, hiện đại, nhằm tạo việc làm, nâng cao mức sống vật chất và tinh thần cho các tầng lớp dân cư. Phát triển kinh tế đi đôi với bảo vệ môi trường sinh thái, bảo vệ và tôn tạo các công trình văn hóa – lịch sử và cảnh quan thiên nhiên của địa phương.

- Từng bước đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, đa dạng hóa các sản phẩm du lịch mang đậm bản sắc văn hóa cội nguồn tạo ra sức hấp dẫn, sự phát triển đột biến trong lĩnh vực du lịch, góp phần thực hiện chương trình hành động quốc gia về du lịch.

- Phát triển khu du lịch nghỉ dưỡng đồng bộ về mạng lưới hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, tổ chức không gian gắn kết hài hòa với cảnh quan tự nhiên của khu vực, đảm bảo phát triển bền vững nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của huyện Hạ Hòa nói riêng, tỉnh Phú Thọ nói chung.

- Làm cơ sở để Chủ đầu tư lập dự án đầu tư xây dựng và làm cơ sở pháp lý để các cơ quan chức năng và chính quyền địa phương quản lý xây dựng theo quy hoạch và hình thành một khu du lịch sinh thái, du lịch văn hóa tâm linh, du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí trong tương lai.

6. Tính chất và chức năng quy hoạch

- **Tính chất:** Là khu du lịch sinh thái, du lịch văn hóa tâm linh, khu nghỉ dưỡng của du khách.

- **Chức năng:** Là quần thể du lịch được hình thành với nhóm chức năng chính: du lịch sinh thái, du lịch văn hóa, du lịch tâm linh, nghỉ dưỡng. Ngoài việc đáp ứng nhu cầu du lịch chất lượng cao trong nước, khu vực, dự án này còn đáp ứng nhiều đối tượng khách quốc tế.

7. Chỉ tiêu cơ bản của đồ án quy hoạch.

7.1. Quy mô khách du lịch:

Dự kiến lượng khách trung bình từ 8.000 – 10.000 lượt người/ngày.

7.2. Chỉ tiêu sử dụng đất, hạ tầng XH, hạ tầng kỹ thuật: Theo phụ lục số 01

8. Quy hoạch sử dụng đất - Theo phụ lục số 02 và Phân lô đất biệt thự nghỉ dưỡng theo Phụ lục 2.1

9. Chỉ tiêu sử dụng đất, giải pháp tổ chức không gian quy hoạch kiến trúc cảnh quan

9.1. Chỉ tiêu sử dụng đất cho từng phân khu

a. Khu I: Khu trung tâm (vùng đệm):

- Tổng lượng khách lưu trú khu vực: 545 người.
- Diện tích 14,1 ha, mật độ xây dựng toàn khu không quá 40%. Tầng cao không quá 7 tầng.
- Mật độ xây dựng các công trình di tích, tôn giáo: 25%, tầng cao 1-2 tầng.
- Mật độ công trình công cộng, dịch vụ: 40%, tầng cao 2-5 tầng.
- Mật độ khách sạn trung tâm: 40%, tầng cao 3-7 tầng.

Tổng hợp quy hoạch sử dụng đất Khu 1: (Theo phụ lục số 03)

b. Khu II: Khu Bắc Trung Bộ (Vùng đệm)

- Tổng lượng khách lưu trú khu vực: 2.028 người.
- Diện tích 55,64ha, mật độ xây dựng toàn khu không quá 40%, tầng cao không quá 5 tầng.
- Mật độ xây dựng khu biệt thự nghỉ dưỡng 30%, tầng cao 1-3 tầng.
- Mật độ xây dựng các công trình công cộng: 40%, tầng cao 2-5 tầng.

Tổng hợp quy hoạch sử dụng đất Khu 2 (Theo phụ lục số 04)

c. Khu III: Khu bảo tồn văn hóa (vùng đệm)

- Tổng lượng khách lưu trú khu vực: 368 người.
- Diện tích 11,95 ha, mật độ xây dựng toàn khu không quá 40%, tầng cao không quá 3 tầng.

- Mật độ xây dựng khu bảo tồn văn hóa 25%, tầng cao 1-3 tầng.
- + Mật độ công trình hạ tầng kỹ thuật 40%, tầng cao 1 tầng.

Tổng hợp quy hoạch sử dụng đất Khu 3: (Theo phụ lục số 05)

d. Khu IV: Khu Bách niên tiên cảnh (vùng đệm)

- Tổng lượng khách lưu trú khu vực: 3.266 người.
- Diện tích 66,99ha, mật độ xây dựng toàn khu không quá 40%, tầng cao không quá 5 tầng.
- Mật độ xây dựng khu biệt thự nghỉ 30%, tầng cao 1-3 tầng.
- Mật độ xây dựng công trình công cộng, dịch vụ 40%, tầng cao 2-5 tầng.

Tổng hợp quy hoạch sử dụng đất Khu 4: (Theo phụ lục số 06)

e. Khu V: Khu huyền thoại mẹ Âu Cơ (Vùng lõi)

- Diện tích 24,3ha. Đây là hạng mục đặc biệt của dự án, tiêu biểu cho yếu tố tâm linh, sẽ được ưu tiên đầu tư để quảng bá và tạo sức hút cho dự án ở quy mô cộng đồng; là điểm nhấn quan trọng tạo sự độc đáo, khác biệt chưa từng có của dự án thu hút khách trong nước và quốc tế.

- Mật độ xây dựng công trình công cộng 25%, tầng cao 1-2 tầng.
- Mật độ xây dựng công trình tôn giáo, di tích 25%, tầng cao 1-2 tầng.

Tổng hợp quy hoạch sử dụng đất Khu 5: (Theo phụ lục số 07)

9.2. Giải pháp tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan.

a. Cụm 1: Khu du lịch sinh thái và tín ngưỡng “Huyền thoại Mẫu Âu Cơ” (gồm khu I và khu V), với các hạng mục chính sau:

Hạng mục 1: Lập không gian thiêng tưởng niệm Mẫu Âu Cơ tại đỉnh núi Nả, nơi xuất phát của 2 nhánh suối Ao Giời và Suối Tiên. Đây là điểm cao nhất, cũng là không gian linh thiêng nhất của toàn khu vực, không những là đỉnh cao của địa hình mà còn là đỉnh cao của sự linh thiêng, nơi đất, trời và con người như hòa vào một thể thống nhất. Tại đây tổ chức thành 1 không gian tưởng niệm có tượng hoặc hình tượng Âu Cơ bằng đá hoặc gốm đỏ Luy Lâu (có lịch sử hơn 2000 năm); có không gian để thắp hương tưởng niệm, quy mô phù hợp không gian và khung cảnh thiên nhiên tại khu vực đỉnh núi Nả. Ngoài ra, tại đây có thể kết hợp tổ chức một không gian thiên để phục vụ các du khách có nhu cầu đặc biệt. Bố trí mặt bằng, cảnh quan để có thể ngồi thiền trên đỉnh núi, có thể có một phần mái che sử dụng khi thời tiết không thuận lợi, không xây dựng công trình kiến trúc có hình khối lớn. Đây là hạng mục đặc biệt của dự án, tiêu biểu cho yếu tố tâm linh, sẽ được ưu tiên đầu tư để quảng bá và tạo sức hút cho dự án ở quy mô cộng đồng. Đây cũng là điểm nhấn quan trọng tạo sự độc đáo, khác biệt chưa từng có của dự án thu hút khách trong nước và quốc tế.

Hạng mục 2: Chính trang, tôn tạo các điểm du lịch dọc 2 tuyến suối Ao Giời và Suối Tiên, bao gồm các vị trí đã được định danh như Ao Giời, động Tiên,

thác Cảnh tiên, vực Xanh, động Không đáy, thác Bàn cờ... Tại các điểm này được kết hợp với một số kiến trúc đặc biệt, quy mô nhỏ, lồng ghép vào thiên nhiên tạo dịch vụ tiện nghi cho du khách đồng thời tăng vẻ đẹp và sức hấp dẫn của điểm đến.

- **Hạng mục 3:** Xây dựng công trình tại điểm mở đầu khu vực tham quan các điểm di tích trên 2 tuyến suối, bố trí tại chân suối và cũng là nơi gặp nhau của 2 tuyến suối, tạo điểm nhấn mở đầu tuyến tham quan, có không gian đón tiếp, cung cấp thông tin, hướng dẫn, dịch vụ đồ lưu niệm và kiểm soát khách tham quan và các dịch vụ cao cấp khác. Công trình khách sạn nghỉ dưỡng 5* và công trình dịch vụ trung tâm được bố trí ở đầu khu vực tham quan khai thác tối đa lợi thế về cảnh quan giúp du khách đắm mình trong vẻ đẹp vốn có, hưởng thụ những dịch vụ cao cấp với nhiều dịch vụ đặc biệt, giới thiệu, đưa đón tham quan các điểm du lịch và nhiều loại hình giải trí: vui chơi, thể thao, bể bơi, rạp chiếu phim, giao lưu văn hóa, ca nhạc...

Hạng mục 4: Xây dựng lại đền thờ hai tướng thời Hai Bà Trưng dưới chân núi; Tượng Mẫu Âu cơ trên đỉnh núi Nà; Dịch vụ nghỉ sinh thái tại thác nước suối Ao Giời và Suối Tiên (gồm hệ thống chòi nghỉ chân và khoảng 10 căn nhà dạng sinh thái có kiến trúc phù hợp và hòa quyện với cảnh quan thiên nhiên, mang lại bản sắc của người bản địa); hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ song không làm ảnh hưởng tới cảnh quan thiên nhiên.

Hạng mục 5: Xây dựng 2 tuyến cáp treo nối từ 2 tuyến suối đến khu tưởng niệm Âu Cơ trên đỉnh núi Nà. Sau khi tham quan các điểm trên tuyến suối, ngoài việc đi theo đường mòn (sẽ được chỉnh trang thuận lợi cho việc đi lại), du khách có thể dễ dàng tiếp cận khu tưởng niệm Âu Cơ trên đỉnh núi cao bằng cáp treo, đồng thời khi ngồi trên cáp treo du khách có thể thưởng ngoạn cảnh núi rừng bao la, kỳ vĩ của khu rừng đặc dụng. Giai đoạn 1 ưu tiên xây dựng tuyến cáp treo phía suối Ao Giời. Sau đó tùy theo tình hình thực tế sẽ triển khai tuyến cáp treo còn lại phía Suối Tiên.

b. Cum 2: Không gian văn hóa, du lịch Trung du Bắc Bộ (gồm khu II và khu III), gồm các hạng mục:

Hạng mục 1: Khu sinh sống của cư dân địa phương được tổ chức và quản lý theo cách bảo tồn không gian truyền thống, sinh thái và văn hóa địa phương. Trong đó kết hợp không gian ở với không gian chăn nuôi, vườn cây gia đình hay làm đồ thủ công truyền thống. Đây cũng sẽ có các địa điểm tham quan của khách du lịch, với những gia đình có điều kiện thích hợp sẽ tổ chức thành nơi lưu trú dạng “home stay” hoặc nơi tham gia một số hoạt động dịch vụ cho khu du lịch.

Hạng mục 2: Khu xây dựng mới sẽ là một quần thể đặc biệt: **Làng văn hóa Trung du Bắc Bộ**, tái hiện những đặc trưng, tinh hoa truyền thống vùng Trung du Bắc bộ với các không gian ở, không gian sinh hoạt văn hóa, tâm linh, tín ngưỡng, sản xuất sản phẩm thủ công truyền thống. Tất cả các sản phẩm ở đây đều được làm với kỹ thuật công nghệ mới, đặc biệt, chất lượng cao. Du khách đến nghỉ tại đây vừa được thưởng ngoạn những tinh hoa của giá trị truyền thống vừa hưởng thụ không gian sống, nghỉ ngơi hoàn toàn tiện nghi, cao cấp.

Dự kiến tại đây sẽ xây dựng 5 làng Trung du miền núi Bắc Bộ, mỗi làng có diện tích khoảng 4 - 5ha, chừng 100 hộ. Cấu trúc liên kết của 5 làng mô phỏng hình tượng *Ngũ hành* (nhìn từ trên cao giống hình ngôi sao) trong đó có hệ thống sinh hoạt cộng đồng, văn hóa, tín ngưỡng diễn tả đời sống văn hóa tinh thần theo đơn vị làng, bản. Cấu trúc cảnh quan gồm cây xanh đặc thù với vùng miền, ứng dụng công nghệ sinh học, công nghệ nano tạo dựng cảnh quan môi trường thiên nhiên xanh sạch đẹp.

Hạng mục 3. Làng trăm nghề Bắc Bộ: Phô diễn sản phẩm thủ công tinh hoa của nhiều làng nghề truyền thống vùng Bắc Bộ. Tại đây sẽ xây dựng siêu thị hàng thủ công mỹ nghệ Việt Nam với kiến trúc mô phỏng nét văn hóa Bắc Bộ và được quản lý bởi công nghệ thông tin hiện đại nhận diện sản phẩm theo hình thức lưu vết, hiểu được khách hàng yêu thích hoặc chối từ sản phẩm, cùng đó là chợ quê tiêu biểu như chợ quê Bắc Bộ.

Hạng mục 4. Khu ẩm thực truyền thống: Giới thiệu và phục vụ ẩm thực truyền thống các vùng miền ở Bắc Bộ. Nguyên liệu được khai thác tại chính các khu vườn sinh thái, hữu cơ ngay tại khu vực này đảm bảo là nguyên liệu sạch. Tại đây du khách còn được hướng dẫn để có thể tự tay tham gia chế biến các món ăn truyền thống.

Hạng mục 5. Trung tâm Dưỡng sinh tâm thể: Giới thiệu với du khách và có không gian để du khách tham gia tập luyện khí công theo phương pháp Dưỡng sinh tâm thể của Phật hoàng Trần Nhân Tông có cách đây hơn 700 năm.

Hạng mục 6. Chùa Lạc Việt: Chùa được xây dựng cao hơn 10m so với mặt bằng địa hình. Chùa có kết cấu bát giác với diện tích 2000 m² có 8 cửa đi vào. Tầng 1 nơi thuyết giảng chân kinh, Phật tử quy tụ và sinh hoạt, tầng 2 là thờ Tiên Phật, hậu Thánh. Phía trước chùa là sân lớn 5000m² có mái che để tổ chức một số sự kiện. Phía sau chùa là biểu tượng Tam thế Phật: quá khứ, hiện tại và tương lai.

Hạng mục 7. Cụm 100 tháp pha lê xá lợi Phật: Cụm 100 tháp Xá lợi Phật dự kiến bằng pha lê trong suốt cao 5 mét, bệ đá trắng cao 3 mét lưu giữ các Xá lợi Phật não, máu, cốt tủy của nhiều cao tăng phương Đông... Cụm tháp được xếp hình Bát chính đạo khi nhìn từ trên cao xuống.

c. Cụm 3: Trung tâm nghỉ dưỡng “Bách niên tiên cảnh” (khu IV) gồm các hạng mục sau:

Hạng mục 1. Khu nghỉ dưỡng cao cấp & chăm sóc sức khỏe: Xây dựng khu nghỉ dưỡng đẳng cấp quốc tế, với những thiết kế chất lượng cao về kiến trúc và môi trường, trang thiết bị hiện đại, tiên nghi, dịch vụ hoàn hảo. Đồng thời tổ chức những nơi chăm sóc sức khỏe, kết hợp Đông - Tây y ở trình độ cao đa dạng về phương cách bảo dưỡng sức khỏe bằng thuốc và không dùng thuốc. Dựa theo địa hình khu đất thực tế, có thể xây dựng 100 ngôi biệt thự tượng trưng cho hình tượng “100 trủng” trong truyền thuyết Âu Cơ để tăng ý nghĩa và sức hấp dẫn cho du khách có nhu cầu nghỉ dưỡng.

Hạng mục 2. Dịch vụ du lịch, vui chơi giải trí: Tổ chức các điểm dịch vụ du lịch và giải trí dành riêng phục vụ khách của trung tâm nghỉ dưỡng “Bách niên

tiên cảnh” đẳng cấp đạt tiêu chuẩn 5, 6 sao với nhiều dịch vụ đặc biệt, giới thiệu, đưa đón tham quan các điểm du lịch và nhiều loại hình giải trí: vui chơi, thể thao, bể bơi, rạp chiếu phim, giao lưu văn hóa, ca nhạc, nhạc kịch,....

Hạng mục 3. Các không gian đặc biệt: Tổ chức các khu trải nghiệm đặc biệt như Không gian Thiền (nơi giới thiệu, tìm hiểu và thực hành Thiền), Không gian ý niệm (nơi dành cho khách muốn tìm hiểu, thưởng ngoạn chiều sâu của các loại hình nghệ thuật truyền thống), Không gian sáng tạo (nơi giao lưu, thực hành sáng tạo về thơ, nhạc, họa...).

Hạng mục 4. Khu Bảo tồn Văn hóa: khu vực này bao gồm các khuôn viên cây xanh, cảnh quan, các gian nhà bảo tàng, lưu niệm, trưng bày kỷ vật với mục đích quảng bá tính nhân văn, hướng về yếu tố tâm linh. Ngoài ra khu vực này được tổ chức khang trang, thiêng liêng, đẹp về kiến trúc, cảnh quan và môi trường, đồng thời cũng là nơi nghỉ ngơi thư giãn và tham quan của du khách. Khu vực này không phải là công viên nghĩa trang, không mai táng chôn cất.

10. Giải pháp thiết kế đô thị

10.1. Kiến trúc công trình công cộng, dịch vụ, thương mại

Kiến trúc hiện đại đơn giản, đường nét mạch lạc phù hợp với yêu cầu hoạt động hấp dẫn của công trình và cảnh quan chung. Với khu vực sát các di tích cần xây dựng công trình quy mô vừa phải, tương xứng với không gian di tích hiện có.

Màu sắc công trình: Chủ yếu dùng các màu trung tính, có tông độ nhạt như màu ghi đá, màu trắng, màu vàng..

Tổ chức không gian xanh sân vườn kết hợp với quảng trường trước mặt công trình để tạo tổng thể không gian hài hoà và thoáng đãng.

Khoảng lùi so với chỉ giới đường đỏ tối thiểu là 4m.

10.2. Kiến trúc công trình biệt thự nghỉ dưỡng

Sử dụng kiến trúc truyền thống trong bố cục khuôn viên. Chú trọng không gian cây xanh xung quanh nhà. Bố cục sân vườn hài hoà với sự liên kết hợp lý giữa cây cảnh và cây ăn quả.

Vật liệu xây dựng gọn nhẹ, mái dốc lợp ngói hoặc tôn màu với tầng cao từ 1 đến 3 tầng.

Sử dụng các màu sắc tạo sự hài hoà với cây xanh sân vườn như: màu trắng, màu vàng nhạt, màu xanh nhạt...

Khoảng lùi so với chỉ giới đường đỏ tối thiểu là 3m.

10.3. Kiến trúc công trình văn hóa

Kết hợp không gian lớn và không gian nhỏ tạo sự phong phú trong tổ chức không gian cụm công trình. Kiến trúc hiện đại kết hợp truyền thống.

Trang trí mặt đứng quan tâm cả bốn mặt, khuyến khích tạo ra các diện mặt đứng đặc biệt mang tính nghệ thuật và thẩm mỹ.

Màu sắc công trình: Có thể dùng nhiều gam màu khác nhau với tỷ lệ phối kết hợp lý tạo ra màu sắc công trình phong phú nhưng không lộn xộn.

Tổ chức không gian xanh sân vườn kết hợp với quang trường trước mặt công trình để tạo tổng thể không gian hài hoà và thoáng đãng.

Khoảng lùi so với chỉ giới đường đỏ tối thiểu là 3m.

10.4. Kiến trúc cảnh quan cây xanh vườn hoa, thể dục thể thao

Kiến trúc cảnh quan cây xanh công viên, vườn hoa là một tổ hợp của nhiều thành phần nhỏ như: công trình, kiến trúc nhỏ, vườn hoa, đường dạo, cây xanh, thảm cỏ ..., kết hợp hài hoà thành một tổng thể chung tạo ra môi trường sinh thái phục vụ cho hoạt động văn hoá vui chơi giải trí của cộng đồng.

Trong khu du lịch có các hình thức tổ chức cây xanh thảm cỏ như sau:

+ Tổ chức cây xanh hai bên trục đường: Sử dụng các loại cây có bóng mát hoa đẹp và thường xanh tránh cây có quả, lá rụng nhiều gây ô nhiễm môi trường đường phố.

+ Tổ chức cây xanh trong khuôn viên công trình: Sử dụng các loại cây hoa lá đa dạng theo mùa, kết hợp thảm cỏ, vườn hoa để tạo nên sự hài hoà với nội thất công trình và tổng thể không gian trục phố.

+ Tổ chức cây xanh trong công viên và vườn hoa: Trong công viên sử dụng đa dạng các loại cây cảnh, hoa, bóng mát theo mùa kết hợp cây hoa, cây bụi và thảm cỏ.

11. Giải pháp tổ chức mạng lưới hạ tầng kỹ thuật

11.1. Chuẩn bị kỹ thuật

- Công tác san nền, triệt để tận dụng địa hình tự nhiên, cao độ nền xây dựng bám sát địa hình tự nhiên, tránh việc đào và đắp với khối lượng lớn. Chủ yếu khai thác các quỹ đất ven sườn đồi núi, các thung lũng có mặt bằng rộng, điều kiện hạ tầng thuận tiện, nhất là nguồn nước.

- Vị trí xây dựng công trình tránh các vệt mương xói, khe tụ thủy, không để nước chảy vào chân các công trình gây xói mòn, trượt lở, sụt lún nền..

- Các khu vực xây dựng công trình kiến trúc chủ yếu với nền địa hình dốc có độ dốc nền tự nhiên $i > 10\%$. Lựa chọn giải pháp san nền cục bộ, giạt cấp tạo mặt bằng xây dựng công trình, cân bằng đào đắp tại chỗ để tiết kiệm chi phí. Kè các mái dốc sau khi san nền, Khu vực san nền có sườn núi cao, thiết kế đảm bảo chiều cao các mái dốc không quá 2,5 m, hệ số mái dốc $i = 1/1,5$, tổ chức mương đón nước mưa tại các chân các điểm giạt cấp, đồng thời phải có kè chống xói, trượt lở.

- Công tác san nền được san cục bộ cho từng lô đất. Hướng dốc nền lô đất về phía hệ thống thoát nước và các trục tiêu thoát nước trong khu vực.

- Kè tại các vị trí trong khu vực có nguy cơ bị xói lở, lũ cuốn: Bờ suối, bờ sông, các sườn dốc.

11.2. Giao thông

*) Hệ thống giao thông trong khu vực gồm các loại:

a. Đường trục chính khu vực:

- Mặt cắt ngang 1-1 có lộ giới rộng 27,00m trong đó phần lòng đường rộng 15,00m. Phần vỉa hè rộng $4,50 \times 2 = 9,00\text{m}$. Dải phân cách giữa rộng 3,00m.

- Mặt cắt ngang 1'-1' có lộ giới rộng 24,00m trong đó phần lòng đường rộng 11,00m. Phần vỉa hè rộng $5,00 \times 2 = 10,00\text{m}$. Dải phân cách giữa rộng 3,00m.

- Mặt cắt ngang 2-2 có lộ giới rộng 13,00m trong đó phần lòng đường rộng 7,00m. Phần vỉa hè rộng $3,00 \times 2 = 6,00\text{m}$.

b. Đường nhóm nhà ở:

- Mặt cắt ngang 3-3 có lộ giới rộng 12,00m trong đó phần lòng đường rộng $3,00 \times 2 = 6,00\text{m}$. Phần vỉa hè rộng $3,00 \times 2 = 6,00\text{m}$.

c. Đường lên khu cáp treo: Đường cáp treo dài 3.70km.

- Mặt cắt ngang 4-4 có lộ giới rộng 4.00m trong đó phần lòng đường rộng 4.00m. Không có vỉa hè.

*) Bãi đỗ xe: Quy hoạch 03 bãi đỗ xe tập trung cho khu du lịch với tổng diện tích 3,87ha, bao gồm:

+ Bãi đỗ xe P1 có diện tích 0,37ha được bố trí tại khu vực cửa ngõ phía Bắc.

+ Bãi đỗ xe P2 có diện tích 1,97ha được bố trí tại khu vực công cộng, khách sạn trung tâm khu du lịch.

+ Bãi đỗ xe P3 có diện tích 1,53ha được bố trí tại khu vực cửa ngõ phía Nam.

*) Công trình trên tuyến: Trong khu vực quy hoạch bố trí 09 Cầu BTCT tại các vị trí giao với suối.

*) Các yêu cầu về kỹ thuật, an toàn giao thông:

- Bán kính bằng của gờ bó vỉa tại giao lộ đường nội bộ: $R \geq 8\text{m}$.

- Độ dốc ngang đường giao thông: 2%

- Độ dốc ngang vỉa hè 1.5%.

- Đường chính khu vực: Sử dụng mặt đường loại cấp cao A1 và A2 có mặt đường bê tông asphalt, móng đường là các lớp cấp phối đá dăm.

- Đường nội bộ trong các nhóm nhà và bãi đỗ xe: Mặt đường bê tông xi măng.

11.3. Hệ thống công trình ngầm

Đọc theo các tuyến đường trục chính (Mặt cắt 1-1 và 1'-1') có vỉa hè rộng 4,5-5,0m, bố trí tuyến hào cáp kỹ thuật chứa đựng các đường ống cấp nước, cấp điện, chiếu sáng, thông tin liên lạc phục vụ các hộ tiêu thụ, dọc tuyến đường các hào cáp này được xây dựng trên vỉa hè. Hào kỹ thuật thiết kế gồm 2 loại :

+ Hào kỹ thuật loại 1: Hào trên hè đường kích thước 2,30x2,35m. Thân hào xây gạch 220, đáy và nắp hào đổ BTCT dày 0,15cm, lót đá dăm đệm dày 10cm.

+ Hào kỹ thuật loại 2: Hào dưới đường 2,30x2,45m. Thân hào, đáy và nắp hào đổ BTCT dày 0,25cm, lót đá dăm đệm dày 10cm.

11.4. Cấp nước

- Tổng nhu cầu sử dụng nước của dự án: 4000m³/ngày-đêm.

- Nguồn cấp nước: Được lấy trực tiếp từ nguồn nước mặt hiện có kết hợp nguồn nước ngầm, qua trạm xử lý nước sạch công suất 4.000 m³/ngđ được quy hoạch ở khu vực phía Tây dự án.

Khu vực DT-5, DT-6, CC-9, CC-10 có sự chênh cao độ so với khu vực trạm cấp nước khoảng 130m do đó việc dẫn đường ống cấp nước từ trạm cấp đến là phức tạp (Cần từ 3-4 trạm tăng áp) do đó đề xuất các khu vực này ngoài nước sạch

từ nhà máy xử lý còn sử dụng nước mưa và nước ngầm khoan trực tiếp tại khu vực.

- Mạng lưới đường ống

+ Cấu trúc mạng lưới cấp nước: Mạng đường ống kết hợp giữa cấp nước sinh hoạt và cấp nước cứu hỏa. Mạng lưới cấp nước được thiết kế sử dụng hỗn hợp giữa mạng lưới vòng và mạng cụt. Hệ thống mạng lưới phân phối trong khu vực được xác định trên cơ sở định hướng quy hoạch sử dụng đất và phân khu chức năng đảm bảo cấp nguồn cho khu quy hoạch.

+ Mạng lưới đường ống phân phối: Đường ống phân phối được thiết kế thành hai vòng chính bao trùm toàn bộ phạm vi phía Bắc và phía Nam dự án nhằm đảm bảo khả năng cấp nước an toàn và liên tục. Tuyến ống phân phối sử dụng vật liệu là ống nhựa HDPE có đường kính D110 và D200 bố trí trên các tuyến đường chính cung cấp nước đến từng ô quy hoạch. Trên mạng lưới bố trí các van chặn phục vụ việc điều tiết, vận hành và quản lý mạng lưới. Bố trí các van xả cặn tại vị trí thấp nhất của mạng lưới cấp nước để thu rửa đường ống trước khi đưa vào sử dụng và trong quá trình vận hành quản lý. Bố trí các van xả khí tại các vị trí gãy góc và cao nhất của mạng lưới cấp nước để loại trừ khả năng tạo thành chân không trong ống cũng như để xả khí ra khỏi đường ống khi bị tích tụ. Độ sâu chôn ống tính từ đỉnh ống đến mặt đất hoàn thiện từ 0,8 ÷ 1,0m.

+ Mạng lưới đường ống dịch vụ: được đầu nối với đường ống phân phối và chạy dọc theo mạng lưới đường, đưa nước tới từng đối tượng sử dụng nước. Tuyến ống dịch vụ sử dụng vật liệu là ống nhựa HDPE có đường kính D50mm, D75mm, bố trí trên các tuyến giao thông nội bộ trong khu vực dự án, đảm bảo cung cấp nước đến từng công trình sử dụng. Tất cả các ống dịch vụ đều đặt trên hè hoặc lề đường và chiều sâu chôn ống tính từ mặt đất hoàn thiện đến đỉnh ống từ 0,3 ÷ 0,5m.

+ Trên tuyến đường trục chính đường ống cấp nước đi trong hào kỹ thuật.

+ Hạng cứu hỏa được đầu nối vào mạng lưới cấp nước phân phối có đường kính D110mm và D150mm, được bố trí gần ngã ba, ngã tư, trục đường lớn và tại các vị trí gần công trình công cộng, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác phòng cháy, chữa cháy. Trụ chữa cháy có đường kính D100mm - D125mm (loại 2 hạng, 3 hạng). Hạng cứu hỏa được bố trí trên phần hè của các tuyến đường quy hoạch. Khoảng cách giữa các hạng cứu hỏa từ 100m-150m. Hạng cứu hỏa được bố trí trên phần hè của các tuyến đường quy hoạch. Khoảng cách giữa các hạng cứu hỏa từ 100m – 150m.

11.5. Cấp điện

- Tổng nhu cầu cấp điện toàn dự án: 13.633,39 KVA.

- Nguồn điện: Theo quy hoạch phát triển điện lực Phú Thọ giai đoạn 2016 – 2025 có xét đến 2035 đã được phê duyệt việc cấp điện cho khu vực quy hoạch được thực hiện như sau: Khu vực Quy hoạch nằm trong xã Quân Khê vì vậy nguồn cấp điện cho khu quy hoạch sẽ được cấp điện bằng lộ 373 từ Trạm biến áp 110KV Hạ Hòa công suất 40MVA (đặt tại thị trấn Hạ Hòa đang được Tổng công ty điện lực miền Bắc triển khai bước thiết kế kỹ thuật, dự kiến đầu tư năm 2019). Giai đoạn 2021 -2025 nâng công suất trạm 110KV Hạ Hòa lên (2x40)MVA. Giai đoạn

đầu khi trạm 110KV Hạ Hòa chưa xây dựng khu vực quy hoạch lấy điện từ đường dây 35KV tại lộ 371 trung gian Đồi Phướn. Giai đoạn 2 đầu nối với lộ 373 trạm 110KV Hạ Hòa công suất 40MVA.

- Trạm biến áp: Thiết kế mới 14 TBA cấp điện cho toàn bộ dự án với tổng công suất là **13.633,39 KVA**. Trạm biến áp sử dụng 2 mức điện áp là 35(22)KV. Các trạm biến áp trong khu nghỉ dưỡng được đặt kết hợp trong các ô đất cây xanh vườn hoa hoặc trong khuôn viên của các công trình. Hình thức xây dựng trạm biến áp áp dụng theo kiểu kín (trạm xây hoặc kios hợp bộ) cửa trạm quay ra ngoài.

- Lưới trung thế: Lưới điện trung thế sử dụng cáp ngầm 22KV cách điện Cu-XLPE/PVC/DSTA/PVC, luôn trong ống nhựa cứng HDPE, chạy dưới vỉa hè cấp đến các trạm biến áp.

- Lưới hạ thế có cấp điện áp 380/220V đi ngầm, cấp từ trạm biến áp đến tủ điện tổng của từng công trình. Tủ điện tổng này có thể đặt bên trong công trình hoặc ngoài trời, trên vỉa hè, tại ranh giới giữa 2 công trình

- Hệ thống cáp hạ thế sử dụng loại cáp lõi đồng cách điện XLPE/PVC 0,6 – 1kV chôn ngầm đi dưới vỉa hè và lòng đường và hào kỹ thuật với các tuyến chạy qua đường trục chính khu vực. Từ các trạm biến áp có các lộ hạ thế 0,4kV cấp điện chiếu sáng cảnh quan và chiếu sáng đường phố.

- Bố trí đèn đường: Đèn được bố trí lắp ở dải phân cách giữa, lắp một bên, hai bên đường hoặc mắc song song tùy theo từng mặt cắt đường. Dùng đèn LED (có ánh sáng màu trắng) công suất từ 150W đến 250W.

11.6. Thoát nước mưa

- Hệ thống thoát nước mưa xây dựng riêng biệt với hệ thống thoát nước thải, thiết kế trên nguyên tắc tự chảy.

- Do nền địa hình là đồi núi bị chia cắt nên phân chia lưu vực thành nhiều lưu vực nhỏ. Hệ thống thoát nước mưa được tiêu thoát theo các lưu vực chính thông qua các trục tiêu là các tụ thủy, khe suối. Mương thu gom nước mưa, đảm bảo nước thoát nhanh về các khe tụ thủy và suối trong khu vực. Phù hợp với tình hình hiện trạng khu vực, thuận lợi cho phân kỳ xây dựng.

- Trên hệ thống thoát nước có bố trí các công trình kỹ thuật bao gồm: Ga thu nước mưa trực tiếp, ga thăm, ga thu thăm kết hợp, khoảng cách các giếng từ 30m đến 50m, thu nước hai bên đường. Ga thăm, ga kết hợp thu nước mưa dưới lòng đường là ga xây gạch. Nắp ga thu nước và nắp ga thăm dùng loại ghi gang đúc sẵn.

- Hệ thống cống thoát nước mưa thiết kế là hệ thống cống tròn bê tông cốt thép với đường kính từ D400 đến D1000. Độ dốc dọc tuyến cống tối thiểu là 1/D (D là đường kính cống) để đảm bảo nước tự chảy. Cống tròn bê tông cốt thép được thiết kế dưới lòng đường đặt nằm sát bó vỉa, dưới tấm đan rãnh và xây dựng đồng thời với việc mở đường quy hoạch. Độ sâu chôn cống tại điểm đầu dưới lòng đường 0,5m.

11.7. Thoát nước thải, quản lý CTR và vệ sinh môi trường

- Lưu lượng nước thải từ các khu tập trung dẫn về các trạm xử lý cục trong dự án. Công suất: QNT = **2.041,67** (m³/ngđ).

- Nước thải từ các khu tập trung (khu công cộng, dịch vụ) được dẫn về trạm xử lý trong khu, sau khi xử lý đạt giới hạn B của QCVN 28:2008/ BTNMT được xả ra hệ thống thoát nước mưa. Nước thải từ các khu dân cư được dẫn lên tuyến ống thoát nước thải D300 theo quy hoạch về trạm XLNT cục bộ của khu vực. Trên toàn bộ dự án bố trí 2 trạm bơm chuyển bậc, bơm nước thải về trạm xử lý cục bộ đặt khu vực đất cây xanh và 03 trạm xử lý nước thải. Xây dựng hệ thống cống thoát nước thải có kích thước D300mm-D400m và các tuyến rãnh B300mm dọc theo các tuyến đường quy hoạch để thu gom nước thải của khu quy hoạch thoát về trạm xử lý.

- Độ sâu đặt cống (điểm đầu nhỏ nhất): 0,7m đối với đường cống chạy dưới đường, 0,5m đối với đường cống chạy trên hè;

- Đường cống tự chảy $D \geq 300$ mm bê tông cốt thép được sử dụng tại các trục thu gom chính.

- Độ dốc cống: Đối với khu vực dự án có độ dốc địa hình lớn, độ dốc dọc cống tính theo độ dốc tối đa theo độ dốc đường và tối thiểu $i=1/D$ (D tính bằng mm).

- Trên các đoạn cống đường kính D300 bố trí các giếng thăm cấu tạo, khoảng cách giữa các giếng thăm được thiết kế từ 30-35m/giếng.

- *Quản lý CTR và vệ sinh môi trường:*

+ CTR vô cơ (như vỏ chai, thủy tinh, kim loại, ni nông, giấy) sẽ tận thu để sử dụng lại hoặc tái chế. CTR vô cơ không sử dụng được vào các mục đích trên sẽ thu gom để chôn lấp hợp vệ sinh.

+ CTR hữu cơ (như rau, vỏ hoa quả và các thức ăn thừa thải ra từ các dịch vụ, nhà hàng, khu nghỉ dưỡng) sẽ được thu gom riêng để sản xuất phân vi sinh.

+ Tổ chức thu gom CTR: Trên các trục đường cần đặt các thùng rác công cộng có dung tích từ 150-300l với khoảng cách của các thùng rác từ 50m - 80m/1thùng để dân thuận tiện bỏ rác.

+ Toàn bộ khối lượng CTR được thu gom trong phạm vi dự án sẽ được tập kết về điểm trung chuyển CTR ở khu vực phía Bắc (tiếp giáp bãi đỗ xe P1). Tại đây, CTR được phân loại và xử lý sơ bộ trước khi được chuyển về điểm xử lý CTR tập trung của huyện.

11.8. Hệ thống thông tin liên lạc

Nguồn thông tin liên lạc cấp cho khu vực quy hoạch được dẫn từ trung tâm xã Quân Khê và huyện Hạ Hòa kéo về.

Đầu tư xây dựng mới các tuyến cống bê trong khu vực: tất cả các tuyến cống bê có dung lượng là 2-4 ống PVC $\Phi 32 \times 3$ mm, $\Phi 50 \times 3$ mm và $\Phi 110 \times 5$ mm được đi trong rãnh kỹ thuật trên hè đường và dưới lòng đường. Khoảng cách các bể cấp trung bình từ 70m đến 120m.

Các mạng thông tin không dây, công nghệ cao, mạng cáp truyền hình, ... sẽ được các nhà đầu tư thứ cấp nghiên cứu đầu tư ở giai đoạn sau, nhưng trên cơ sở phải căn cứ theo hệ thống tuyến và ống kỹ thuật mà giai đoạn này đã thiết kế, đảm bảo tính đồng bộ và thống nhất.

11.9. Tổng hợp đường dây đường ống:

Việc bố trí, sắp xếp đường dây, đường ống kỹ thuật có thể thay đổi trong các bước triển khai thiết kế tiếp theo (thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật thi công của dự án) đảm bảo yêu cầu kỹ thuật theo quy định.

12. Giải pháp bảo vệ môi trường

Việc đánh giá tác động môi trường được tiến hành ngay từ khi triển khai lập quy hoạch đến khi tổ chức thực hiện dự án và đưa công trình vào khai thác sử dụng. Đánh giá tác động môi trường là xác định được tất cả các yếu tố gây ảnh hưởng xấu đến môi trường như: Môi trường không khí, môi trường nước, môi trường đất, môi trường cảnh quan và môi trường kinh tế xã hội...vv. Biện pháp bảo vệ và giảm thiểu ô nhiễm môi trường nhằm đạt tới môi trường nhằm đạt tới môi trường sống bền vững. Các biện pháp bảo vệ gồm:

+ Bảo vệ môi trường không khí: Giảm lượng bụi, khí thải, tiếng ồn và dầu mỡ trong khu vực xây dựng bằng biện pháp tưới nước trên đường vận chuyển vật liệu, đất của công trình; Sử dụng xe máy có mức độ hoạt động tốt và nhiên liệu có hàm lượng lưu huỳnh thấp.

+ Bảo vệ môi trường nước: Đối với những khu vực trong mặt bằng xây dựng bị đọng nước do mưa hoặc có khả năng gây úng ngập cho công trình xung quanh phải tổ chức làm rãnh thoát nước và không ảnh hưởng đến dòng chảy của khu vực, tách dầu mỡ khỏi bùn đất.

+ Bảo vệ đất: Đảm bảo nước mưa ở trong khu quy hoạch đặc biệt ở các khu vực có hóa chất không chảy ra đất xung quanh làm hỏng đất.

+ Biện pháp xử lý chất thải: Rác thải rắn của khu vực sẽ được thu gom vào các thùng rác và công-ten-nơ kín dung tích 0,4-1,0 m³, được thu gom hàng ngày, đảm bảo vệ sinh môi trường chung cho khu vực.

Trong quá trình hoạt động của Khu du lịch nghỉ dưỡng phải đảm bảo thực hiện đúng theo giải pháp thiết kế về thu gom xử lý nước thải, rác thải sinh hoạt đã được xác định trong đồ án quy hoạch. Có biện pháp giám sát, theo dõi thường xuyên chất lượng môi trường với các trọng tâm, trọng điểm hợp lý, cảnh báo kịp thời các diễn biến bất thường hay các nguy cơ ô nhiễm, suy thoái môi trường để có biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu, cải thiện các vấn đề về môi trường. Thường xuyên tuyên truyền, xây dựng nội quy, quy chế nhằm nâng cao ý thức của nhân dân trong việc bảo vệ môi trường.

13. Phân kỳ đầu tư thực hiện, khái toán kinh phí đầu tư.

13.1. Phân kỳ đầu tư.

Việc đầu tư xây dựng các hạng mục công trình trong khu Du lịch nghỉ dưỡng Ao Giời-Suối Tiên cần có vốn đầu tư tương đối lớn, phải huy động vốn từ nhiều nguồn khác nhau. Do đó, cần phải có sự phân kỳ đầu tư để thực hiện dự án, cụ thể:

- Giai đoạn 1 (năm 2017 - 2020): Hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư (hoàn thiện và phê duyệt quy hoạch, hoàn thiện và phê duyệt báo cáo khả thi) thực hiện giải phóng mặt bằng, san nền và các công trình hành chính dịch vụ.

- Giai đoạn 2 (năm 2021 - 2025) - Thực hiện đầu tư: Đầu tư xây dựng đồng bộ

hệ thống hạ tầng kỹ thuật khung cho khu vực: Giao thông; San nền; Hệ thống mạng lưới hạ tầng kỹ thuật phục vụ đô thị (cấp, thoát nước, cấp điện, thông tin liên lạc,...), Đầu tư xây dựng quần thể tâm linh (khu đền thờ hai vị tướng, khu tượng La Hán, Đại tượng Phật) dưới chân núi Nà; xây dựng các công trình khách sạn, các khu dịch vụ và biệt thự nghỉ dưỡng.

- Giai đoạn 3 năm (năm 2025-2027): Đầu tư Khu tưởng niệm Mẫu Âu Cơ, hệ thống cáp treo.

13.2. Khái toán kinh phí đầu tư và nguồn vốn thực hiện.

- Tổng mức đầu tư dự kiến: 2.900,58 tỷ đồng.

- Nguồn vốn: Vốn của nhà đầu tư và huy động các nguồn hợp pháp khác.

14. Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch:

Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy định quản lý theo đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu du lịch nghỉ dưỡng Ao Giời – Suối Tiên, xã Quân Khê, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ gồm 3 chương 14 điều.

Điều 2. Chủ đầu tư (theo quy định của pháp luật) có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Phòng Kinh tế và Hạ tầng, UBND xã Quân Khê và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức công khai quy hoạch chi tiết được duyệt; tổ chức cắm mốc giới quy hoạch; chịu trách nhiệm quản lý xây dựng theo đúng quy định về quản lý quy hoạch, kiến trúc và các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện; Trưởng các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài chính - Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp & Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND xã Quân Khê; Chủ đầu tư và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thực hiện. /

Nơi nhận:

- Sở Xây dựng;
- TTHU, TTHĐND;
- CT, CPCT;
- Như điều 3;
- Lưu: VT. *306/lu*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Việt Dũng